TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 06/3/2019
V/v "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Gấm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Cảnh.
2. Ông Đỗ Thanh Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 324/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị V, sinh năm 1968.
Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (Có mặt).
- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị C, sinh năm 1977.
Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Hoàng M, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Phan Thị V trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2017, bà có tham gia chơi hụi do bà Bùi Thị C làm chủ gồm các dây hụi. Cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 3.000.000đ, mở ngày 25/9/2015 gồm 25 phần, bà tham gia 3 phần, đóng được 67.590.000đ.
- Dây thứ hai: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 04/12/2015 gồm 25 phần, bà tham gia 1 phần, đóng được 19.835.000đ.
- Dây thứ ba: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 25/02/2016 gồm 25 phần, bà tham gia 2 phần, đóng được 18.110.000đ.

- Dây thứ tư: Hụi 5.000.000đ, mở ngày 30/4/2016 gồm 23 phần, bà tham gia 2 phần, đóng được 67.200.000đ.

- Dây thứ năm: Hụi 3.000.000đ, mở ngày 20/7/2016 gồm 23 phần, bà tham gia 2 phần, đóng được 38.610.000đ.

- Dây thứ sáu: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 10/7/2016 gồm 25 phần, bà tham gia 9 phần, đóng được 55.845.000đ.

- Dây thứ bảy: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 15/11/2016 gồm 23 phần, bà tham gia 3 phần, đóng được 12.825.000đ.

- Dây thứ tám: Hụi 3.000.000đ, mở ngày 10/3/2017 gồm 24 phần, bà tham gia 5 phần, đóng được 59.050.000đ.

Tổng cộng số tiền hụi bà đã đóng cho bà C là 339.065.000đ. Ngày 28/7/2017, bà C bị bể hụi và trốn đi khỏi địa phương. Đến ngày 19/9/2017, bà C quay về có đến gặp bà và các hụi viên khác để tổng kết số tiền hụi còn nợ và hứa sau khi bán đất sẽ trả tiền cho bà. Ngày 19/8/2018, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã T, huyện G, bà C đã làm "Tờ thỏa thuận" với nội dung bà Bùi Thị C còn nợ của bà Phan Thị V số tiền hụi là 339.065.000đ. Nhưng từ khi làm tờ thỏa thuận đến nay bà C vẫn không trả cho bà tiền nợ hụi. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà C cùng chồng là ông Đặng Hoàng M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Bùi Thị C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án được xét xử vắng mặt bà C, ông M.

[2] Về nội dung: Xét thấy giữa bà V và bà C tham gia chơi hụi với nhau dưới hình thức thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng hay giấy tờ rõ ràng. Tuy nhiên, sau khi tuyên bố bể hụi thì giữa bà V và bà C đã làm "Tờ thỏa thuận" đề ngày 19/8/2018 có nội dung rõ ràng là bà C còn nợ tiền hụi của bà V là 339.065.000đ, văn bản thỏa thuận này được lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện G và có xác nhận của chính quyền địa phương. Từ sau khi làm tờ thỏa thuận đến nay bà C không trả tiền nợ hụi nên bà V có quyền khởi kiện đối với bà C.

[3] Từ khi thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà C. Do đó, căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà C phải có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ là 339.065.000đ.

[4] Trong vụ án này, mặc dù ông Đặng Hoàng M là chồng của bà C không trực tiếp tham gia hụi nhưng bà C đã tổ chức chơi hụi tại nhà, thời gian chơi hụi kéo dài nhiều năm. Thời điểm này ông M vẫn làm ăn, sinh sống tại địa phương, ông M và bà C vẫn là vợ chồng hợp pháp, cùng lao động, sản xuất để chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Hơn nữa, hôn nhân của bà C và ông M đang tồn tại và được pháp

luật thừa nhận. Tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định: "Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện". Do đó, ông M phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà C trả số tiền hụi còn nợ cho bà V.

[5] Về lãi suất: Do bà V không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà C và ông M phải có nghĩa vụ liên đới chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là: 339.065.000 đồng x 5% = 16.953.250 đồng.

- Bà V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 288, 471 của Bộ luật Dân sự, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị V. Buộc bị đơn bà Bùi Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hoàng M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà V số tiền hụi là 339.065.000 (Ba trăm ba mươi chín triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Bùi Thị C và ông Đặng Hoàng M phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 16.953.250 (Mười sáu triệu chín trăm năm mươi ba nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Bà V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.748.000 (Chín triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0021320 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ngô Thị Gẩm

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.